ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN NAM BỘ
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TỈNH AN GIANG
Số: TVHN-264/AGIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày 21 tháng 9 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THUỶ VĂN THỜI HẠN NGẮN TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến tình hình thuỷ văn đã qua

Mực nước trên các sông, kênh, rạch trong phạm vi tỉnh trong 24 giờ qua chịu ảnh hưởng chế độ dòng chảy sông Mekong, thủy triều vùng hạ lưu sông và quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi nội vùng; diễn biến xu thế mực nước trên sông Tiền, sông Hậu xuống chậm, khu vực nội đồng mực nước lên chậm.

- Khu vực sông Mekong tại Kratie (Campuchia): Mực nước xuống chậm.

- Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long: Mực nước xuống chậm. Mực nước cao nhất và thấp nhất ngày 20/9 trên các sông, kênh cao hơn cùng kỳ năm 2025 từ 05-35cm và ở mức thấp hơn TBNN từ 20-22cm. Riêng tại Khánh An, mực nước cao nhất và thấp nhất cao hơn TBNN từ 25-30cm và ở mức trên BĐ1 từ 18-20cm.

- Vùng hạ lưu sông (Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên): Mực nước xuống chậm. Mực nước cao nhất ngày 20/9 thấp hơn cùng kỳ năm 2025 từ 10-35cm và phổ biến cao hơn TBNN từ 03-05cm. Mực nước cao nhất sông Hậu tại Long Xuyên trên BĐ1 12cm, trên rạch Ông Chưởng tại Chợ Mới ở mức BĐ2.

- Khu vực nội đồng Tứ giác Long Xuyên (TGLX): Mực nước trên các sông, kênh, rạch lên chậm do ảnh hưởng lũ thượng nguồn và mưa nội đồng. Mực nước cao nhất và thấp nhất ngày 20/9 cao hơn cùng kỳ năm 2025 và TBNN từ 05-30cm. Mực nước cao nhất tại một số trạm trên kênh Núi Chóc Năng Gù, kênh Vĩnh Tế, Tri Tôn, Ba Thê, Rạch Giá-Long Xuyên, Cái Sắn trên BĐ1 từ 05-37cm.

- Khu vực cửa sông: Mực nước trên sông Cái Lớn tại Xẻo Rô lên nhanh do ảnh hưởng nước dâng do gió, đỉnh triều cao nhất ngày 20/9 là 88cm (trên BĐ1 08cm), cao hơn đỉnh triều ngày hôm trước 20cm.

2. Dự báo, cảnh báo

- Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long: Mực nước trên các sông, kênh có xu thế lên chậm theo triều trong 5 ngày tới. Mực nước cao nhất tại trạm Khánh An vẫn duy trì ở mức trên BĐ1 trong những ngày tới.

- Vùng hạ lưu sông tại Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên: Mực nước trên các sông, kênh, rạch có xu thế lên theo triều. Mực nước cao nhất trên các sông kênh khả năng ở mức BĐ2 đến trên BĐ2 từ 10-20cm.

- Khu vực nội đồng TGLX: Mực nước cao nhất và thấp nhất trên các kênh, rạch có xu thế lên chậm trong những ngày tới do ảnh hưởng lũ thượng nguồn về kết hợp mưa nội đồng và triều cường trên sông Hậu.

- Vùng cửa sông: Đỉnh triều cao nhất ngày tại trạm Xẻo Rô trên sông Cái Lớn có xu thế xuống chậm theo triều trong 5 ngày tới.

- Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong thời hạn dự báo: Xuất hiện ngập, úng khu vực trũng thấp vùng đầu nguồn sông Tiền, sông Hậu và khu vực nội đồng TGLX. Ngập lụt vùng hạ lưu sông tại các xã Chợ Mới, Nhơn Mỹ và Mỹ Hòa Hưng; ngập lụt trong khu vực đô thị tại các phường Long Xuyên, Bình Đức và Mỹ Thới....do triều cường kết hợp mưa lớn.

- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Hiện tượng ngập, úng ảnh hưởng đến giao thông và hoạt động sản xuất địa phương.

3. Ghi chú

Thông tin dự báo được đăng trên website: http://kttv.angiang.gov.vn/thuy-van

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 11h30' ngày 22/9/2026

Tin phát lúc: 11h30'

Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin

Nguyễn Thị Cẩm Loan

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Đơn vị: cm

Sông, kênh, rạch	Trạm	Cấp báo động lũ (cm)			Giá trị ngày 20/9		So với 19/9		So với cùng kỳ 2025		So với TBNN		Dự báo				
		BĐ1	BĐ2	BĐ3									21/9	22/9	23/9	24/9	25/9
Tiền	Tân Châu	350	400	**450**	Hmax	**329**	-3	▼	16	▲	-21	▼	327	328	330	335	340
					Hmin	**310**	-3	▼	36	▲	-22	▼	314	310	312	315	320
Ông Chưởng	Chợ Mới	200	250	**300**	Hmax	**250**	-4	▼	-8	▼	6	▲	250	255	263	271	276
					Hmin	**209**	-3	▼	38	▲	8	▲	204	201	206	213	218
Hậu	Khánh An	420	470	**520**	Hmax	**440**	-2	▼	22	▲	26	▲	440	442	440	438	436
					Hmin	**438**	-1	◀▶	25	▲	30	▲	436	438	436	434	432
	Châu Đốc	300	350	**400**	Hmax	**288**	-2	▼	3	▲	-21	▼	286	288	292	298	305
					Hmin	**266**	-3	▼	32	▲	-21	▼	269	265	270	275	280
	Long Xuyên	190	220	**250**	Hmax	**202**	-6	▼	-36	▼	3	▲	202	207	215	223	228
					Hmin	**148**	-7	▼	27	▲	13	▲	143	140	145	152	157
Vàm Nao	Vàm Nao	250	290	**330**	Hmax	**249**	-5	▼	-12	▼	-9	▼	249	254	262	270	275
					Hmin	**214**	-5	▼	30	▲	-8	▼	209	206	211	218	223
Vĩnh Tế	Xuân Tô	300	350	**400**	Hmax	**322**	2	▲	54	▲	48	▲	324	326	328	330	332
					Hmin	**318**	2	▲	52	▲	48	▲	319	321	323	325	327
	Vĩnh Gia	200	240	**280**	Hmax	**155**	10	▲	36	▲	12	▲	158	161	164	167	170
					Hmin	**144**	5	▲	28	▲	6	▲	147	150	153	156	159
	Vĩnh Điều	170	200	**230**	Hmax	**135**	7	▲	31	▲	29	▲	138	141	144	147	150
					Hmin	**126**	1	◀▶	27	▲	29	▲	129	132	135	138	141
T3	Vĩnh Phú	150	180	**210**	Hmax	**117**	6	▲	19	▲	17	▲	120	123	126	129	132
					Hmin	**110**	1	◀▶	14	▲	16	▲	113	116	119	122	125
T5	Nông Trường	160	190	**220**	Hmax	**125**	6	▲	16	▲	18	▲	128	131	134	137	140
					Hmin	**119**	2	▲	12	▲	18	▲	122	125	128	131	134
Tri Tôn	Tri Tôn	200	240	**280**	Hmax	**172**	0	◀▶	8	▲	-14	▼	175	178	181	185	190
					Hmin	**171**	1	◀▶	8	▲	-12	▼	171	173	176	179	182
	Cô Tô	140	180	**220**	Hmax	**167**	3	▲	19	▲	26	▲	170	173	176	179	185
					Hmin	**163**	4	▲	17	▲	26	▲	166	169	172	175	178
	Nam Thái Sơn	90	120	**150**	Hmax	**113**	3	▲	14	▲	28	▲	116	119	122	125	130
					Hmin	**109**	3	▲	11	▲	28	▲	112	115	118	121	124
Tám Ngàn	Lò Gạch	170	210	**250**	Hmax	**140**	4	▲	22	▲	-3	▼	144	148	151	154	160
					Hmin	**130**	0	◀▶	16	▲	-10	▼	133	137	141	145	150
Ba Thê	Vọng Thê	140	180	**220**	Hmax	**171**	3	▲	16	▲	26	▲	174	177	180	183	189
					Hmin	**165**	3	▲	17	▲	25	▲	168	171	174	177	180
Núi Chóc Năng Gù	Vĩnh Hanh	190	230	**270**	Hmax	**227**	3	▲	17	▲	19	▲	230	233	236	239	245
					Hmin	**217**	1	◀▶	22	▲	19	▲	220	223	226	229	232
RG-LX	Núi Sập	140	180	**220**	Hmax	**162**	1	◀▶	14	▲	6	▲	165	168	171	174	180
					Hmin	**150**	1	◀▶	26	▲	2	▲	153	156	159	162	165

RG-LX	Tân Thành	120	150	**180**	Hmax	**125**	3	▲	8	▲	15	▲	128	131	134	137	140
					Hmin	**120**	1	◀▶	11	▲	16	▲	123	126	129	132	135
Cái Sắn	Tân Hiệp	90	120	**150**	Hmax	**99**	2	▲	5	▲	9	▲	101	104	107	110	112
					Hmin	**96**	1	◀▶	6	▲	9	▲	97	100	103	106	109
Kiên	Rạch Giá	70	80	**90**	Hmax	**69**	8	▲	5	▲	20	▲	71	73	75	70	65
					Hmin	**17**	5	▲	10	▲	19	▲	17	18	19	20	20
Cái Lớn	Xẻo Rô	80	90	**100**	Hmax	**88**	20	▲	19	▲	41	▲	68	64	60	56	52
					Hmin	**1**	9	▲	12	▲	18	▲	-1	-2	-3	-4	-5

Chú thích: ▲ *Cao hơn;* ▼ *Thấp hơn;* ◀▶ *Xấp xỉ;*

Phụ lục 2: Đường quá trình mực nước thực đo và dự báo các trạm

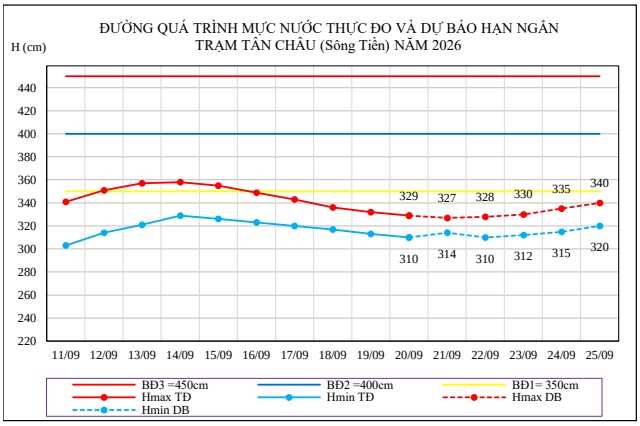

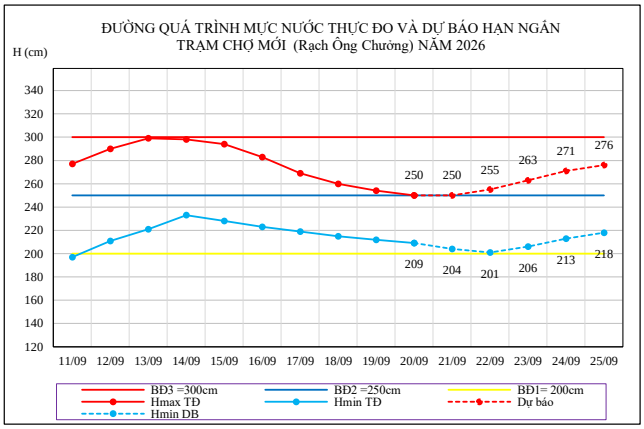

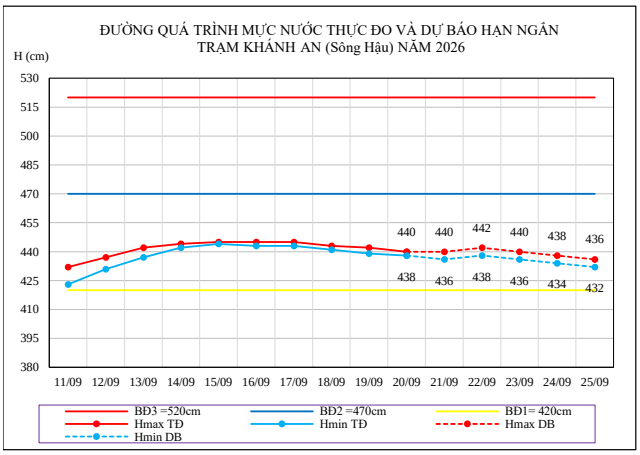

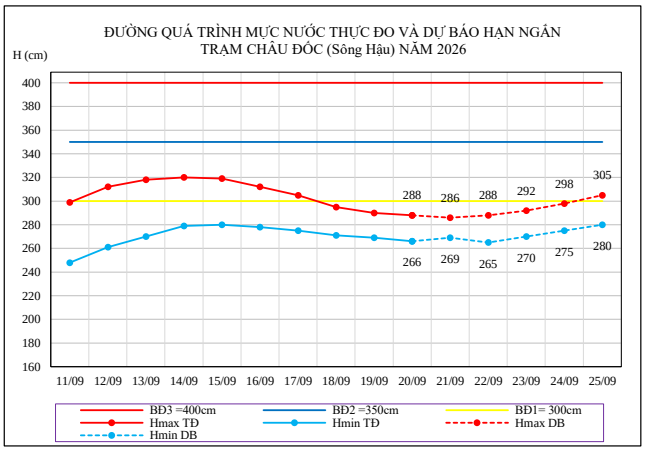

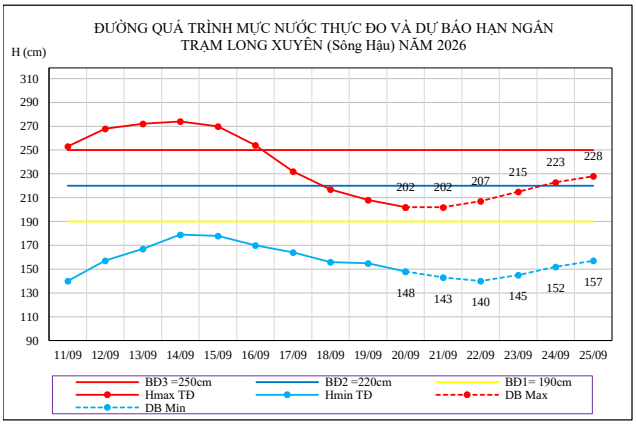

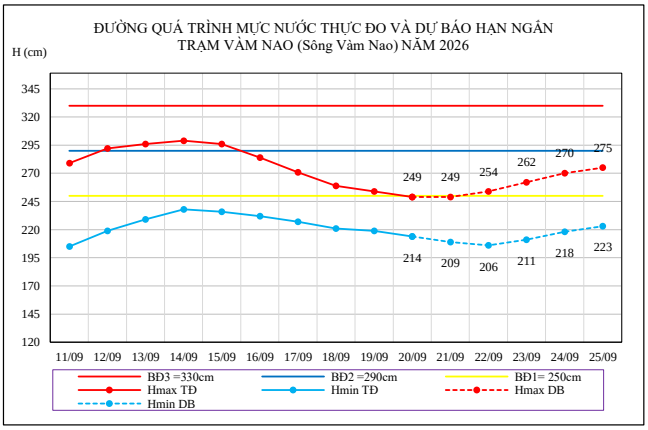

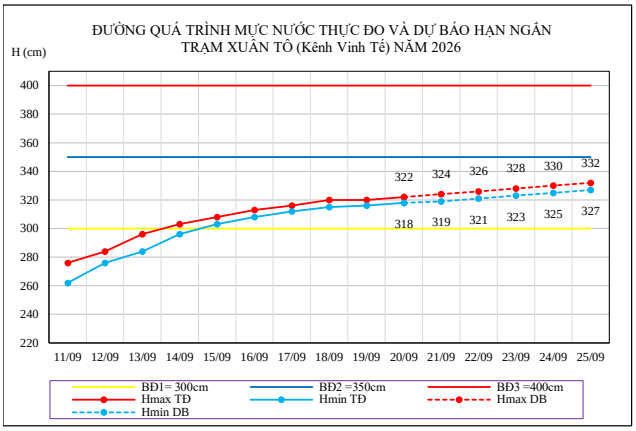
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM XUÂN TÔ (Kênh Vĩnh Tế) NĂM 2026
H (cm)
BĐ1= 300cm
BĐ2 =350cm
BĐ3 =400cm
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

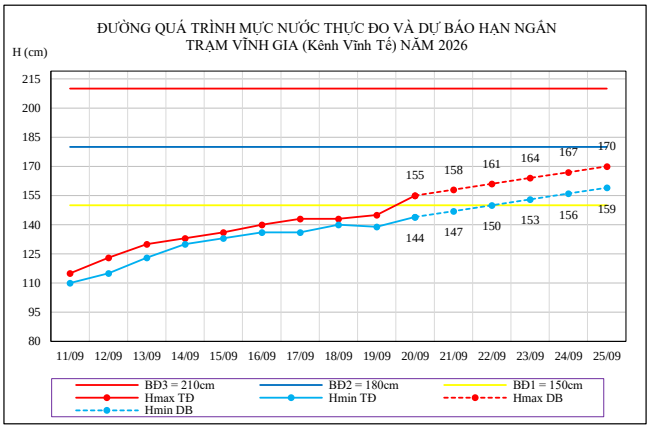
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM VĨNH GIA (Kênh Vĩnh Tế) NĂM 2026
H (cm)
BĐ3 = 210cm
BĐ2 = 180cm
BĐ1 = 150cm
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

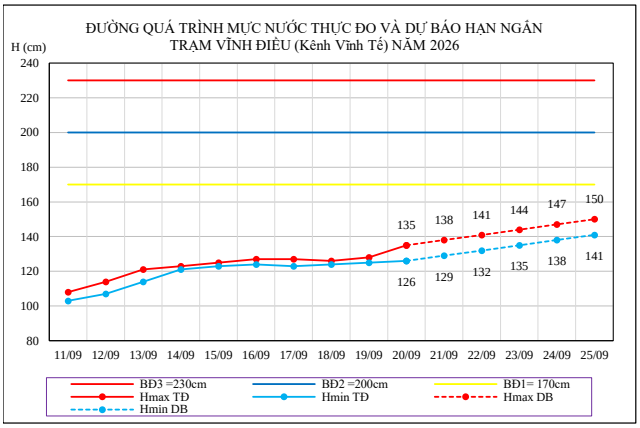
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM VĨNH ĐIỀU (Kênh Vĩnh Tế) NĂM 2026
H (cm)
BĐ3 =230cm
BĐ2 =200cm
BĐ1= 170cm
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

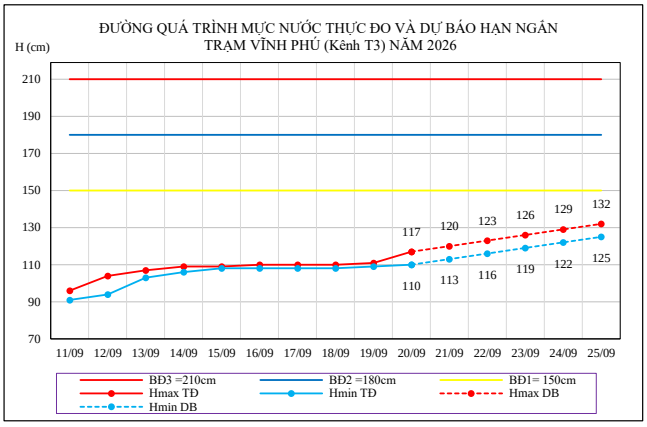
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM VĨNH PHÚ (Kênh T3) NĂM 2026
H (cm)
BĐ3 =210cm
BĐ2 =180cm
BĐ1= 150cm
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

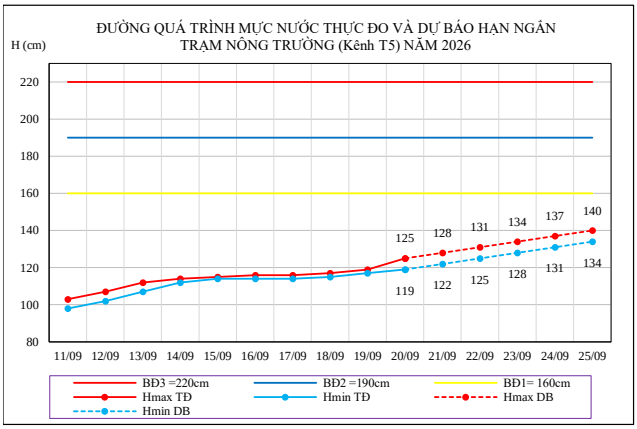
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM NÔNG TRƯỜNG (Kênh T5) NĂM 2026
H (cm)
BĐ3 =220cm
BĐ2 =190cm
BĐ1= 160cm
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

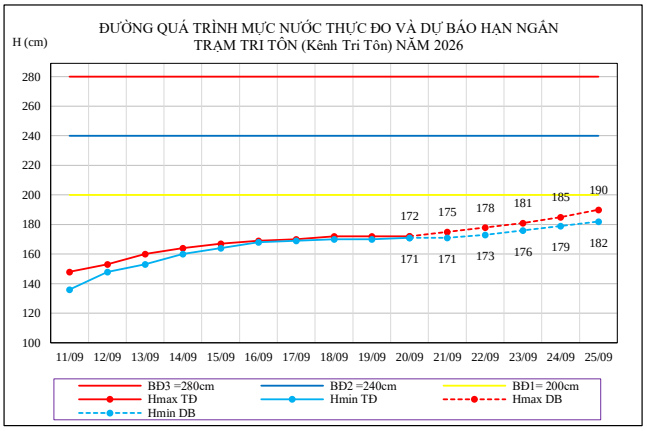
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM TRI TÔN (Kênh Tri Tôn) NĂM 2026
H (cm)
BĐ3 =280cm
BĐ2 =240cm
BĐ1= 200cm
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

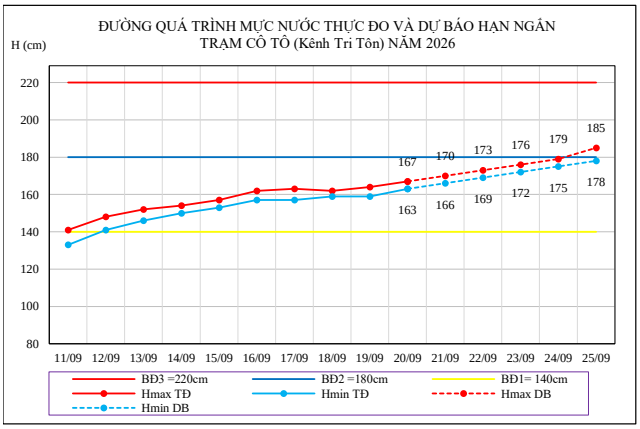
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM CỒ TÔ (Kênh Tri Tôn) NĂM 2026
H (cm)
BĐ3 =220cm
BĐ2 =180cm
BĐ1= 140cm
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

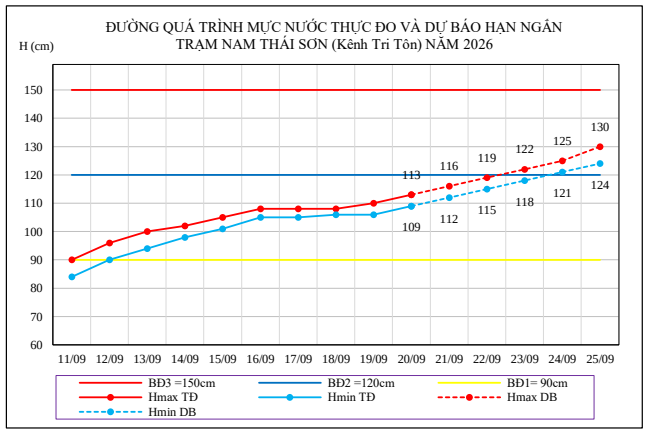
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM NAM THÁI SƠN (Kênh Tri Tôn) NĂM 2026
H (cm)
BĐ3 =150cm
BĐ2 =120cm
BĐ1= 90cm
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

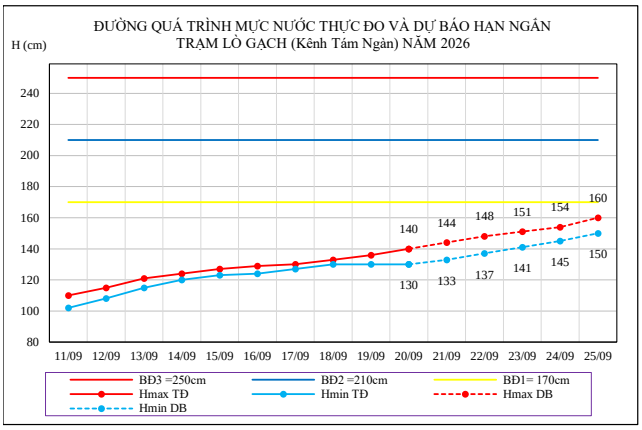
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM LÒ GẠCH (Kênh Tám Ngàn) NĂM 2026
H (cm)
BĐ3 =250cm
BĐ2 =210cm
BĐ1= 170cm
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

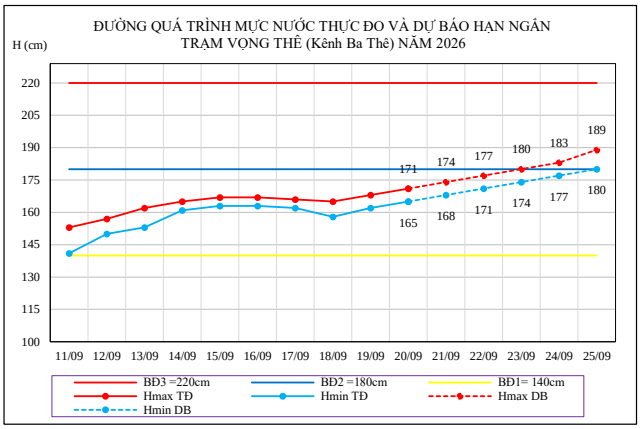
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM VỌNG THÊ (Kênh Ba Thê) NĂM 2026
H (cm)
BĐ3 =220cm
BĐ2 =180cm
BĐ1= 140cm
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

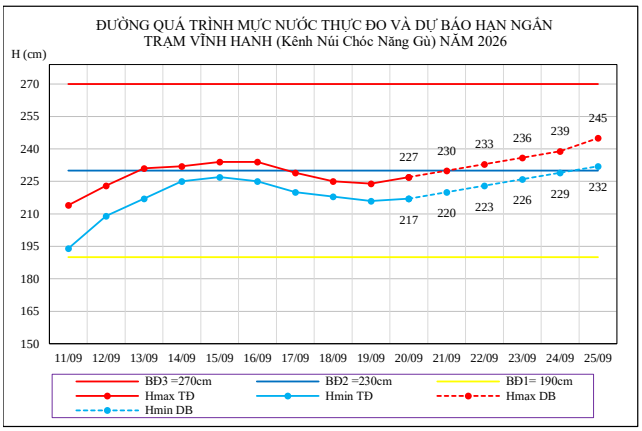
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM VĨNH HANH (Kênh Núi Chóc Năng Gù) NĂM 2026
H (cm)
BĐ3 =270cm
BĐ2 =230cm
BĐ1= 190cm
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

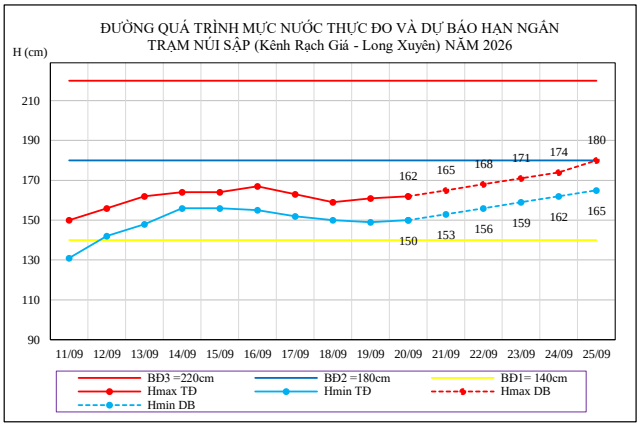
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM NÚI SẬP (Kênh Rạch Giá - Long Xuyên) NĂM 2026
H (cm)
BĐ3 =220cm
BĐ2 =180cm
BĐ1= 140cm
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

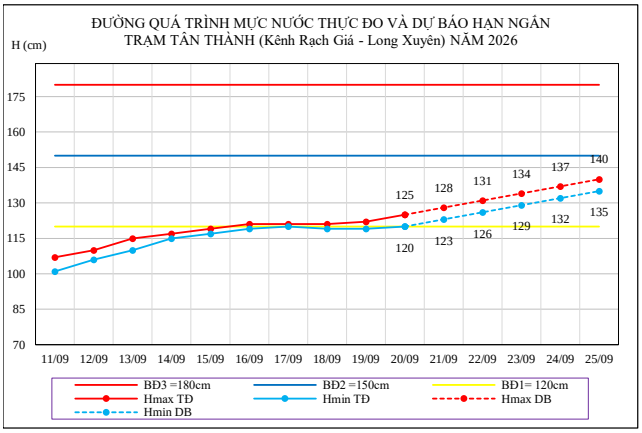
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM TÂN THÀNH (Kênh Rạch Giá - Long Xuyên) NĂM 2026
H (cm)
BĐ3 =180cm
BĐ2 =150cm
BĐ1= 120cm
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

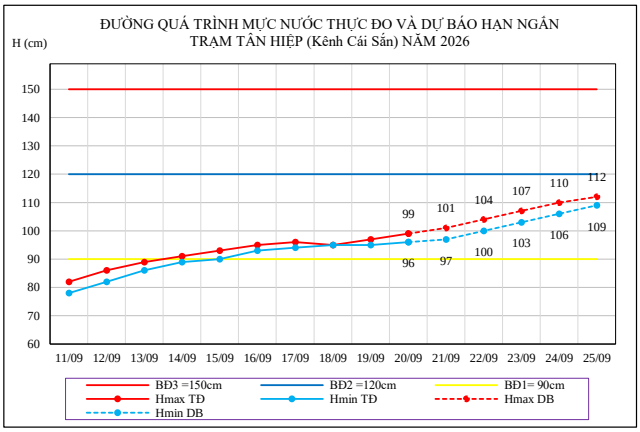
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM TÂN HIỆP (Kênh Cái Sắn) NĂM 2026
H (cm)
BĐ3 =150cm
BĐ2 =120cm
BĐ1= 90cm
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

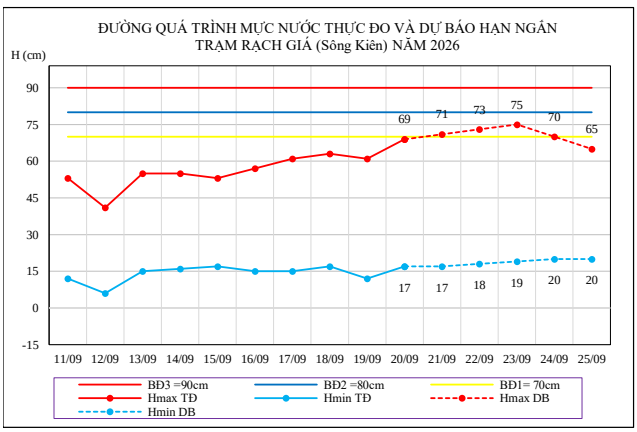
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM RẠCH GIÁ (Sông Kiên) NĂM 2026
H (cm)
BĐ3 =90cm
BĐ2 =80cm
BĐ1= 70cm
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

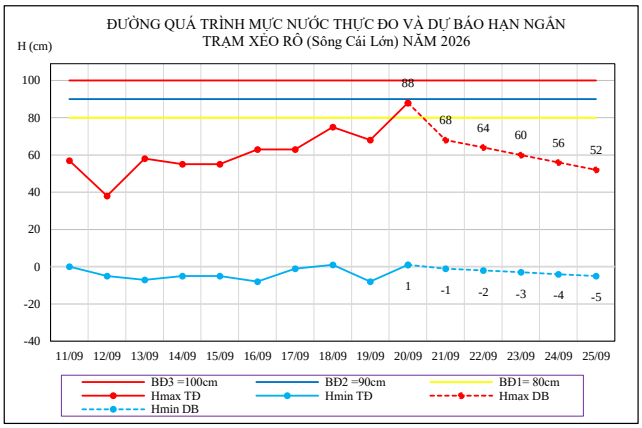
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM XẺO RÔ (Sông Cái Lớn) NĂM 2026
H (cm)
BĐ3 =100cm
BĐ2 =90cm
BĐ1= 80cm
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB